

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2023/DS-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện;
- Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165a/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957; địa chỉ: Số nhà E, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Kim Thụy Hoài T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A, ấp N, xã B, Huyện D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-6-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà với chị T (tên thường gọi là T1) chỉ quen biết với nhau ngoài xã hội, không có quan hệ họ hàng. Do cần vốn để đặt cọc mua bán đất, nên chị T vay tiền của bà nhiều lần cụ thể như sau:

- + Ngày 19-11-2022 âm lịch, chị T vay số tiền 50.000.000 đồng;
- + Ngày 30-12-2022 âm lịch, chị T vay số tiền 30.000.000 đồng;
- + Ngày 29-02-2023 (đầu) âm lịch chị T vay số tiền 50.000.000 đồng.
- + Ngày 07-3-2023 âm lịch chị T vay số tiền 50.000.000 đồng.
- + Ngày 19-3-2023 âm lịch chị T vay số tiền 60.000.000 đồng.

Tổng cộng chị T vay bà số tiền 240.000.000 đồng; có trả góp cho bà được số tiền 85.000.000 đồng, sau đó chị T ngưng không trả nữa, hứa vay ngân hàng để trả cho bà nhưng cuối cùng bà không liên lạc được, vào nhà thì chị T khoá cửa.

Mỗi lần vay tiền chị T đều viết và có ký giấy nợ cho bà; lãi suất thoả thuận miệng là 3%/tháng. Đối với khoản vay ngày 19-11-2022 và 30-12-2022 âm lịch, trong giấy nợ không ghi thời hạn cụ thể. Riêng đối với khoản vay 50.000.000 đồng ngày 29-02-2023 (đầu) âm lịch, thời hạn vay 02 tháng (đến 29-3-2023); khoản vay 50.000.000 đồng ngày 07-3-2023 âm lịch, thời hạn vay 02 tháng (đến 07-5-2023); khoản vay 60.000.000 đồng ngày 19-3-2023 âm lịch, thời hạn vay đến ngày 27-3-2023.

Chị T có trả góp được số tiền 85.000.000 đồng, trong đó có tiền lãi, nhưng bà trừ luôn vào số tiền nợ gốc, hiện chị T còn nợ tiền gốc 155.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu chị T trả số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn chị Trần Kim Thụy Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng chị Trần Kim T2 Hoài Thoa cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T. Chị T không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Nguyễn Thị H yêu cầu chị Trần Kim Thụy H1 Thoa trả tiền nợ vay; căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào các “Giấy nợ” đề ngày 19-11-2022 âm lịch (bút lục số 29), ngày 30-12-2022 âm lịch (bút lục số 28), ngày 29-02-2023 (đầu) âm lịch (bút lục số 27), ngày 07-3-2023 âm lịch (bút lục số 26), ngày 19-3-2023 âm lịch (bút lục số 25) thể hiện chị T vay của bà H số tiền tổng cộng là 240.000.000 đồng; chị T viết và ký tên vào các “Giấy nợ” thể hiện rõ địa chỉ của chị T tại số nhà A, ấp N, xã B, Huyện D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Đến thời hạn nhưng chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình trốn tránh. Quá trình giải quyết bà H trình bày chị T có trả được số tiền 85.000.000 đồng, còn nợ 155.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H buộc chị T trả số tiền vay 155.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Theo các “Giấy mượn tiền” đề ngày 19-11-2022 âm lịch, 30-12-2022 âm lịch, ngày 29-02-2023 (đầu) âm lịch, ngày 07-3-2023 âm lịch, ngày 19-3-2023 âm lịch, giữa các bên không thỏa thuận mức lãi suất cho vay. Do đó lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể như sau:

+ Số tiền 50.000.000 đồng tính từ ngày 19-11-2022 âm lịch (tức ngày 12-12-2022 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 29-9-2023 là 09 tháng 17 ngày, với mức lãi suất 10%/năm thành tiền là 3.986.111 đồng (làm tròn 3.986.000 đồng).

+ Số tiền 30.000.000 đồng tính từ ngày 30-12-2022 âm lịch (tức ngày 21-01-2023 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 29-9-2023 là 08 tháng 08 ngày, với mức lãi suất 10%/năm thành tiền là 2.066.666 đồng (làm tròn 2.067.000 đồng).

+ Số tiền 50.000.000 đồng tính từ ngày 29-02-2023 (đầu) âm lịch (tức ngày 20-3-2023 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 29-9-2023 là 06 tháng 09 ngày, với mức lãi suất 10%/năm thành tiền là 2.625.000 đồng.

+ Số tiền 50.000.000 đồng tính từ ngày 07-3-2023 âm lịch (tức ngày 26-4-2023 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 29-9-2023 là 05 tháng 03 ngày, với mức lãi suất 10%/năm thành tiền là 2.125.000 đồng.

+ Số tiền 60.000.000 đồng tính từ ngày 19-3-2023 âm lịch (tức ngày 08-5-2023 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 29-9-2023 là 04 tháng 21 ngày, với mức lãi suất 10%/năm thành tiền là 2.350.000 đồng.

Như vậy chị T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 168.153.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi 13.153.000 đồng.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với chị Trần Kim Thụy Hoài T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Trần Kim Thụy Hoài T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 168.153.000 (Một trăm sáu mươi tám triệu một trăm năm mươi ba nghìn) đồng, bao gồm: Nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi 13.153.000 đồng.

2. Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Kim Thụy Hoài T phải chịu là 8.407.650 (Tám triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm năm mươi) đồng.

Bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp được miễn án phí.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Huỳnh Châu